

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: 78/2022/HS-ST
Ngày: 23-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Hòa Ân;
2. Ông Phạm Tuấn Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị TH - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Bà Tứ, xã Cây Trường II, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 07/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Ngọc Điều, sinh năm 1966 và bà Trần Thị Phụng, sinh năm 1964; tiền án: Ngày 14/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội “giao cấu với trẻ em” tại Bản án sơ thẩm số 28/2017/HS-ST. Ngày 14/02/2020 bị cáo chấp hành xong, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Võ Long H, sinh năm 1975; Hộ khẩu thường trú: Ấp Cống Quẹo, xã Long Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 20/01/2022, Nguyễn Tấn Đ đến bóc mủ cao su tại phần cây cao su của mình thì phát hiện mủ dây của mình bị mất trộm, Đ tìm ông Võ Long H (ông H là quản lý các lô cao su thanh lý do ông Nguyễn Thành

Danh làm chủ) đề hỏi thì ông H trả lời “*không biết*”, “*chỉ quản lý mủ nước chứ không quản lý mủ dứa*”, “*mủ dứa của ai người đó tự giữ*”. Đ cho rằng ông H làm quản lý mà để mủ mất nên Đ tức giận.

Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65B1-902.52 đến chòi canh mủ của ông H ở Lô cao su số 46A Nông trường cao su Long Tân (ấp Đồn Gánh, xã Long Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương) để gặp ông H nói chuyện nhưng không gặp được nên Đ bẻ một khúc cao su khô gần đó đập phá tài sản trong chòi (tài sản bị hư hỏng gồm: 01 nồi cơm điện, 01 cân điện tử dùng để đo độ mủ, 01 ấm siêu tốc, 01 quạt máy, 01 tấm bạt che, 01 bàn nhựa và một số chén tô đĩa).

Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG ngày 15/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Dầu Tiếng kết luận: Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 3.590.000 đồng, trong đó: nồi cơm điện trị giá 700.000 đồng, cân điện tử dùng để đo độ mủ trị giá 1.620.000 đồng, ấm siêu tốc trị giá 150.000 đồng, quạt máy trị giá 350.000 đồng, tấm bạt trị giá 480.000 đồng, bàn nhựa trị giá 100.000 đồng, 10 cái chén sành trị giá 60.000 đồng, 02 cái đĩa sành trị giá 40.000 đồng, 03 cái tô sành trị giá 90.000 đồng (*Bút lục số 19*).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- 01 (một) nồi cơm điện hiệu Sharp, màu sơn trắng – xanh, đường kính 26cm (*đã qua sử dụng*).
- 01 (một) cân điện tử dùng để đo độ mủ màu trắng – xanh, hiệu Furi (*đã qua sử dụng*).
- 01 (một) ấm nấu nước sôi (*ấm siêu tốc*), hiệu Goldsun bằng kim loại có tay cầm và nắp bằng nhựa (*đã qua sử dụng*).
- 01 (một) quạt máy, màu đen – cam, hiệu Tân Bình, đường kính lồng quạt 45cm (*đã qua sử dụng*).
- 01 (một) tấm bạt, màu đen, kích thước 590cm x 965cm, bị rách hai vị trí có kích thước gồm: 35cm x 140cm và 178cm x 110cm (*đã qua sử dụng*).
- 01 (một) bàn nhựa, màu đỏ (*đã qua sử dụng*), bị bẻ làm hai phần.
- Nhiều mảnh vỡ sành sứ các loại (*chén, tô, đĩa*).

Xử lý vật chứng:

- Đối với những vật chứng đã thu giữ nói trên, xác định đây là tài sản của ông Võ Long H, tuy nhiên đã bị thiệt hại không thể sửa chữa được nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với khúc cao su khô mà Đ dùng làm công cụ hủy hoại tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không phát hiện được vật chứng nói trên, nên không đề cập xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKS-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Đ về tội “hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại H số tiền 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm ngàn đồng) nên ghi nhận.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng 01 nồi cơm điện, 01 ấm siêu tốc, 01 quạt máy, 01 bàn nhựa, 01 cân điện tử, 01 tấm bạt và 10 cái chén, 03 cái tô, 02 cái đĩa.

Tại phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra. Bị cáo nói lời sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 20/01/2022, tại chòi canh mủ của ông H thuộc lô cao su số 46A Nông trường cao su Long Tân thuộc ấp Đòn Gánh, xã Long Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Bị cáo Đ đã dùng cây cao su đập phá tài sản của ông H gồm: 01 nồi cơm điện, 01 ấm siêu tốc, 01 quạt máy, 01 bàn nhựa, 01 cân điện tử, 01 tấm bạt và 10 cái chén, 03 cái tô, 02 cái đĩa gây hư hỏng toàn bộ, không thể sửa chữa được, tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 3.590.000 đồng (ba triệu năm trăm chín mươi ngàn đồng).

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ Luật hình sự. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bản cáo trạng số 64/CT-VKSĐT-HS ngày 24/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Đ về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ Luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng đến trật tự trị an trong khu vực. Về nhận thức bị cáo biết việc hủy hoại tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải có mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như: bị hại là ông Võ Long H có ý kiến là xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Qua đó, để cho bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã có 01 tiền án về tội “giao cấu với trẻ em” chưa được xóa án tích, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự và là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho bị hại Võ Long H một số tài sản bị thiệt hại (gồm nồi cơm điện, ấm siêu tốc, quạt máy, bàn nhựa và một số chén tô đĩa), còn 01 cân điện tử dùng để đo độ mủ và 01 tấm bạt bị can Đ chưa bồi thường. Bị hại H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.100.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho ông H số tiền 2.100.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với những vật chứng là nồi cơm điện, ấm siêu tốc, quạt máy, bàn nhựa, cân điện tử, tấm bạt và một số chén tô đĩa, xác định đây là tài sản của ông Võ Long H, tuy nhiên đã bị thiệt hại không thể sửa chữa được nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với khúc cao su khô mà Đ dùng làm công cụ hủy hoại tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không phát hiện được vật chứng nói trên, nên không đề cập xử lý.

[9] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản truy tố và mức hình phạt là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 106, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 47 Bộ luật Hình sự;
- Căn cứ Điều 584; 585, 589 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn Đ phạm tội “Hủy hoại tài sản”:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Tấn Đ bồi thường thêm cho bị hại Võ Long H số tiền 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng, tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) nồi cơm điện hiệu Sharp, màu sơn trắng – xanh, đường kính 26cm tình trạng nắp bị móp (đã qua sử dụng).

- 01 (một) cân điện tử màu trắng – xanh, hiệu Furi, kích thước 25 x 19 x 8,5cm. Tình trạng bị nứt, móp mặt cân.

- 01 (một) ấm siêu tốc, hiệu Goldsun, bằng kim loại có tay cầm và nắp bằng nhựa, số seri: 1606GBB121855, bị móp (đã qua sử dụng).

- 01 (một) quạt bàn màu đen – cam, hiệu Tân Bình, đường kính lồng quạt 45cm, bị gãy chân đế (đã qua sử dụng).

- 01 (một) tấm bạt, màu đen, kích thước 590cm, dài 965cm, bị rách hai chỗ (rộng 35cm, dài 140cm), (rộng 178 cm, dài 110 cm) (đã qua sử dụng).

- 01 (một) bàn nhựa bị bể làm hai phần (đã qua sử dụng).

- Nhiều mảnh vỡ sành sứ các loại (chén, tô, đĩa) (được đựng trong túi).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Tấn Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.050.000 đồng (một triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an huyện Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Tuấn